

THỰC TIỄN KHAI THÁC LỢI THẾ DU LỊCH “ĐẠI NGÀN CHÀM BIỂN XANH” Ở GIA LAI VÀ NHỮNG GỢI MỞ PHÁT TRIỂN DU LỊCH MIỀN TRUNG - TÂY NGUYÊN

NGUYỄN VĂN HẬU*
LÊ THỊ MỸ HOÀNG**

Bài viết phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tỉnh Gia Lai trong bối cảnh liên kết không gian giữa Tây Nguyên và duyên hải miền Trung. Trên cơ sở các lợi thế về vị trí, tài nguyên thiên nhiên, văn hóa và định hướng quy hoạch, bài viết khẳng định khả năng phát triển mô hình du lịch tích hợp, đa trải nghiệm, nhưng vẫn còn hạn chế về hạ tầng, chất lượng dịch vụ, liên kết vùng và nguồn nhân lực. Từ thực tiễn của Gia Lai, có thể tham khảo phát triển du lịch cho các tỉnh có điều kiện tương đồng trong khu vực miền Trung - Tây Nguyên; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển đồng bộ về tư duy, hạ tầng, sản phẩm và thương hiệu nhằm hướng tới du lịch bền vững, có tính cạnh tranh cao.

Từ khóa: Gia Lai, miền Trung - Tây Nguyên; đại ngàn, biển xanh; khai thác du lịch.

The article analyzes the potential and current state of tourism development in Gia Lai province within the context of spatial connectivity between the Central Highlands and the South-Central Coast. Drawing on the province's advantages in geographical location, natural resources, cultural heritage, and development planning, the article affirms the potential to develop an integrated, multi-experience tourism model. However, Gia Lai continues to face challenges related to infrastructure, service quality, regional connectivity, and human resources. Based on the province's experience, the article suggests policy implications for tourism development in provinces with similar conditions in the Central and Central Highlands regions, while emphasizing the need for coordinated improvements in development thinking, infrastructure, tourism products, and destination branding to promote sustainable and competitive tourism.

Keywords: Gia Lai province; Central and Central Highlands regions; highlands and the blue sea; tourism development.

NGÀY NHẬN: 29/5/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 29/6/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 17/7/2026

Email: nguyenvanhau.hcma@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.366.2026.1563>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tái cấu trúc không gian phát triển, tỉnh Gia Lai mới được hình thành với sự kết nối giữa không gian cao

nguyên và duyên hải miền Trung, với trung tâm chính trị - hành chính đặt tại Quy Nhơn.

* PGS.TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** ThS, Trường Chính trị tỉnh Gia Lai

Sự thay đổi này không chỉ mở rộng địa giới mà còn tạo ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới tư duy phát triển kinh tế nói chung, trong đó có ngành Du lịch theo hướng tích hợp, liên kết và bền vững. Theo định hướng phát triển, du lịch được xác định là một trong năm trụ cột tăng trưởng kinh tế của tỉnh, với mục tiêu đến năm 2030 đón khoảng 18,5 triệu lượt khách, trong đó có 1,1 triệu khách quốc tế (Đảng bộ tỉnh Gia Lai, 2025). Đây là cơ sở quan trọng để Gia Lai tái định vị ngành Du lịch theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

2. Lợi thế nổi bật của du lịch Gia Lai

Thứ nhất, lợi thế không gian - sự kết hợp độc đáo giữa cao nguyên và duyên hải.

Một trong những lợi thế nổi bật và mang tính khác biệt căn bản của du lịch Gia Lai trong giai đoạn phát triển mới chính là sự hội tụ hai không gian địa lý - sinh thái đặc trưng: cao nguyên và biển. Sự kết hợp này không chỉ mang ý nghĩa mở rộng về mặt địa lý mà còn tạo nên một cấu trúc không gian du lịch hoàn toàn mới, hình thành nên một chuỗi giá trị du lịch liên hoàn. Trên cùng một hành trình, du khách có thể trải nghiệm sự chuyển đổi rõ nét từ không gian núi rừng sang không gian biển cả, từ khí hậu mát lạnh của cao nguyên sang không khí trong lành, khoáng đạt của vùng duyên hải.

Đây chính là nền tảng quan trọng để Gia Lai định vị lại một điểm đến đa trải nghiệm, có khả năng cạnh tranh cao trên bản đồ du lịch, đặc biệt, trong bối cảnh du khách ngày càng có xu hướng tìm kiếm những hành trình phong phú, linh hoạt và giàu tính khám phá.

Thứ hai, lợi thế tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng.

Vùng cao nguyên Gia Lai được thiên nhiên ưu đãi với những cảnh quan độc đáo như các miệng núi lửa cổ, tiêu biểu là khu vực Pleiku và Chư Đăng Ya; những cánh rừng nguyên sinh rộng lớn, hệ thống thác nước, sông suối cùng với khí hậu ôn hòa quanh

năm đã tạo nên một môi trường lý tưởng cho phát triển du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng. Khu vực duyên hải phía Đông Gia Lai có hệ thống tài nguyên biển phong phú, với nhiều bãi biển đẹp còn giữ được nét hoang sơ, ít bị tác động bởi đô thị hóa, tiêu biểu, như: vùng biển Kỳ Co - Nhơn Lý, làng chài Nhơn Hải, Trung Lương - Cát Tiến, đảo Cù lao xanh, bán đảo Phương Mai... Sự kết hợp giữa tài nguyên rừng và tài nguyên biển đã tạo nên một bức tranh thiên nhiên đa tầng, đa dạng về địa hình, sinh thái và cảnh quan, qua đó mở ra khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch khác nhau. Sự đa dạng về loại hình không chỉ giúp đáp ứng nhu cầu ngày càng phong phú của du khách mà còn góp phần phân tán áp lực lên tài nguyên, tránh tình trạng khai thác quá mức ở một khu vực cụ thể. Vì vậy, nếu được khai thác hợp lý gắn với bảo tồn, hệ thống tài nguyên tự nhiên của Gia Lai sẽ trở thành nền tảng vững chắc cho phát triển du lịch bền vững trong dài hạn.

Thứ ba, lợi thế văn hóa đặc sắc - nơi giao thoa nhiều dòng chảy văn hóa.

Không chỉ có lợi thế về tự nhiên, Gia Lai sau sáp nhập còn sở hữu một nền tảng văn hóa phong phú, đa dạng và giàu bản sắc. Điểm đặc biệt của Gia Lai trong mô hình “đại ngàn chạm biển xanh” chính là sự giao thoa giữa hai không gian văn hóa lớn: văn hóa Tây Nguyên và văn hóa duyên hải Trung Trung bộ.

Ở khu vực phía Đông, Gia Lai kế thừa hệ thống di sản văn hóa Chăm-pa, với 8 cụm tháp và 14 tháp, có nhiều tháp tiêu biểu có giá trị văn hóa, lịch sử, như: Tháp Dương Long, Tháp Đồi, Tháp Bánh Ít,... Những công trình này mang giá trị lịch sử - kiến trúc đặc sắc, góp phần làm phong phú thêm bức tranh văn hóa của địa phương. Ngoài ra, tỉnh còn sở hữu nhiều di tích lịch sử - văn hóa gắn với phong trào Tây Sơn, tiêu biểu, như: Bảo tàng Quang Trung, Điện thờ Tây Sơn Tam Kiệt, Thành Hoàng Đế cùng những di tích lịch sử - văn hóa gắn liền với phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp và đế

quốc Mỹ. Đây là nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch lịch sử - cách mạng, kết hợp với giáo dục truyền thống.

Đặc biệt, hệ thống lễ hội, làng nghề, ẩm thực và đời sống cộng đồng của các dân tộc thiểu số tạo nên một không gian văn hóa đa dạng, phù hợp với phát triển du lịch cộng đồng và du lịch trải nghiệm. Có thể kể đến một số lễ hội, như: Lễ hội Đống Đa - Tây Sơn, Lễ hội Chợ Gò, Lễ hội Cầu Ngư, Lễ hội Chùa Ông Núi và nhiều lễ hội dân gian khác, mang đậm văn hóa xứ Nẫu. Bên cạnh đó là các lễ hội ở phía Tây tỉnh, như: Festival văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Lễ hội hoa dã quỳ, Lễ cầu mưa, Hội đua thuyền độc mộc... Có thể thấy, sự giao thoa giữa văn hóa biển, văn hóa cao nguyên và truyền thống lịch sử đã tạo nên chiều sâu văn hóa cho du lịch Gia Lai, mở ra khả năng xây dựng các sản phẩm du lịch văn hóa mang tính đặc thù, không chỉ dừng lại ở việc tham quan mà còn hướng đến trải nghiệm và tương tác.

Thứ tư, lợi thế chiến lược phát triển và quy hoạch không gian.

Việc phân vùng chức năng rõ ràng - như vùng du lịch sinh thái cao nguyên, vùng du lịch biển nghỉ dưỡng, vùng du lịch văn hóa truyền thống, cách mạng - không chỉ giúp khai thác hiệu quả tài nguyên mà còn hạn chế sự chồng chéo, xung đột trong phát triển. Đồng thời, Gia Lai có thể xây dựng các hành lang du lịch kết nối giữa các vùng, hình thành nên mạng lưới du lịch liên hoàn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức tour, tuyến và nâng cao khả năng tiếp cận của du khách.

Việc xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn và là một trong 5 trụ cột tăng trưởng đã tạo ra cơ sở chính sách quan trọng để thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ trên địa bàn tỉnh. Các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực du lịch, đặc biệt là các dự án quy mô lớn, có khả năng tạo động lực lan tỏa. Có thể thấy, lợi thế chiến lược và quy hoạch không

gian không chỉ giúp Gia Lai khai thác hiệu quả các nguồn lực sẵn có mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn. Khi được kết hợp với các lợi thế về không gian, tài nguyên và văn hóa, yếu tố này sẽ góp phần định hình một mô hình phát triển du lịch hiện đại, bền vững và có sức cạnh tranh cao.

Thứ năm, lợi thế về vị trí địa lý và hạ tầng du lịch.

Gia Lai sau sáp nhập có vị trí địa lý đặc biệt quan trọng, đóng vai trò là cầu nối giữa Tây Nguyên và duyên hải miền Trung; đồng thời, có khả năng kết nối với các không gian kinh tế - du lịch lớn trong khu vực. Tỉnh vừa là cửa ngõ ra biển của khu vực Tây Nguyên, vừa có điều kiện tham gia vào các trục kết nối liên vùng, góp phần hình thành các tuyến du lịch đa dạng. Bên cạnh lợi thế về vị trí địa lý, hệ thống hạ tầng du lịch của Gia Lai sau sáp nhập đang từng bước được hoàn thiện theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo nền tảng quan trọng cho phát triển du lịch liên vùng và nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến.

Về hạ tầng giao thông, Gia Lai sở hữu hệ thống kết nối tương đối đa dạng, bao gồm đường bộ, hàng không và đường biển. Tỉnh có hai đầu mối hàng không quan trọng là sân bay Pleiku (phục vụ khu vực cao nguyên) và sân bay Phù Cát (phục vụ khu vực duyên hải), góp phần rút ngắn thời gian di chuyển và mở rộng khả năng tiếp cận của du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, các tuyến giao thông trục Đông - Tây, đặc biệt là hành lang kết nối Pleiku - Quy Nhơn với khoảng cách chỉ 160-170 km, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các tour du lịch liên hoàn “biển - cao nguyên”. Trong thời gian tới, dự án cao tốc Quy Nhơn - Pleiku khi hoàn thành sẽ tiếp tục nâng cao năng lực kết nối, giảm chi phí logistics và gia tăng sức hấp dẫn cho du lịch liên vùng.

Về hệ thống cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch, Gia Lai đã từng bước hình thành mạng lưới khách sạn, nhà nghỉ, homestay với

nhiều phân khúc khác nhau, đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách. Theo báo cáo của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện nay toàn tỉnh có hơn 23.000 cơ sở lưu trú trở lên, trong đó 17 cơ sở đạt chuẩn 4 - 5 sao (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai, 2026). Ở khu vực Quy Nhơn, hệ thống resort và khách sạn ven biển phát triển mạnh, đặc biệt tập trung nhiều cơ sở lưu trú cao cấp đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao và các khu nghỉ dưỡng quy mô lớn, hiện đại, như: FLC Luxury Resort Quy Nhơn, Avani Quy Nhơn Resort, Anantara Quy Nhơn Villas, Maia Resort Quy Nhơn hay The Ocean Resort by Fusion Quy Nhơn...

Sự hiện diện của các thương hiệu nghỉ dưỡng cao cấp này đã góp phần hình thành chuỗi dịch vụ du lịch biển đẳng cấp, không chỉ đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách mà còn nâng cao vị thế điểm đến du lịch Quy Nhơn trên bản đồ du lịch Việt Nam, qua đó, hỗ trợ hiệu quả cho không gian du lịch chung của toàn tỉnh.

Tại khu vực Pleiku, nhiều khách sạn đạt tiêu chuẩn từ 2 - 4 sao, như: Hoàng Anh Gia Lai, Tre Xanh Plaza... cùng với các mô hình lưu trú mới như homestay, farmstay đang phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm du lịch. Đồng thời, sự xuất hiện của các dự án quy mô lớn như tổ hợp khách sạn - thương mại - hội nghị FLC Hilltop Gia Lai cho thấy, xu hướng đầu tư vào phân khúc cao cấp, tạo động lực nâng tầm dịch vụ du lịch của địa phương.

Về hạ tầng dịch vụ hỗ trợ, Gia Lai đang từng bước hoàn thiện các yếu tố hỗ trợ du lịch, như: hệ thống nhà hàng, ẩm thực đặc sản, trung tâm thương mại, khu vui chơi giải trí và dịch vụ vận chuyển. Ngoài ra, các điểm tham quan, khu du lịch sinh thái, văn hóa cũng được đầu tư nâng cấp, từng bước đáp ứng yêu cầu tổ chức tour tuyến chuyên nghiệp.

3. Thực tiễn phát huy lợi thế du lịch tại tỉnh Gia Lai hiện nay

Một là, về quy mô phát triển, du lịch Gia Lai đã có sự tăng trưởng đáng kể, đặc biệt tại

khu vực ven biển với trung tâm là Quy Nhơn. Theo số liệu thống kê, năm 2025, Gia Lai đón khoảng 12,4 triệu lượt khách, doanh thu du lịch đạt 29.000 tỷ đồng. Đặc biệt, trong bảng xếp hạng doanh thu du lịch 2025, Gia Lai nằm trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước. Trong 3 tháng đầu năm 2026, khách quốc tế đến Gia Lai đạt gần 65.000 lượt, tăng 72%, khách nội địa đạt trên 4,1 triệu lượt, tăng gần 14%. Tổng thu từ du lịch trong 3/2026 tháng đạt khoảng 8.700 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Riêng trong tháng 3, lượng khách và nguồn thu chiếm gần một nửa với hơn 2 triệu lượt và nguồn thu đạt gần 4.000 tỷ đồng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai, 2025).

Hai là, về tổ chức không gian du lịch, bước đầu đã hình thành các tuyến du lịch liên kết giữa cao nguyên và duyên hải. Nhiều chương trình tour được xây dựng theo hướng kết nối từ khu vực Pleiku và các điểm du lịch sinh thái, văn hóa ở cao nguyên xuống vùng biển Quy Nhơn và các khu vực lân cận, điển hình như tour “Gió đại ngàn - Sóng biển xanh”. Mô hình “một hành trình - nhiều trải nghiệm”, “Một điểm đến - Hai miền trải nghiệm” dần được định hình, cho phép du khách trải nghiệm sự đa dạng về cảnh quan, khí hậu và văn hóa trong cùng một chuyến đi. Điều này không chỉ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm du lịch mà còn kéo dài thời gian lưu trú và tăng mức chi tiêu của du khách.

Ba là, về phát triển sản phẩm du lịch, Gia Lai đã có những bước chuyển từ khai thác đơn lẻ sang kết hợp đa dạng các loại hình. Tại khu vực cao nguyên, các sản phẩm du lịch sinh thái, khám phá thiên nhiên, trải nghiệm văn hóa bản địa tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng. Trong khi đó, khu vực ven biển phát triển mạnh các sản phẩm nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch biển - đảo. Sự kết hợp giữa hai không gian này đã tạo ra những sản phẩm có tính bổ trợ, góp phần làm phong phú hệ sinh thái du lịch của tỉnh.

Bốn là, về liên kết vùng và xúc tiến du lịch, Gia Lai đã tích cực tham gia các chương trình hợp tác với các địa phương trong khu vực Tây Nguyên và duyên hải miền Trung. Các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch được triển khai dưới nhiều hình thức, từ hội nghị, hội chợ đến các nền tảng truyền thông số. Qua đó, hình ảnh du lịch Gia Lai từng bước được phủ sóng và nhận diện theo hướng gắn với sự đa dạng về không gian và trải nghiệm với những bản sắc riêng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng khai thác mô hình “đại ngàn - biển xanh” tại Gia Lai vẫn còn nhiều hạn chế.

Việc tổ chức không gian du lịch chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả, sự liên kết giữa các điểm đến chưa chặt chẽ, chưa hình thành được các hành lang du lịch ổn định và có tính định hướng dài hạn. Sản phẩm du lịch còn thiếu chiều sâu và chưa tạo được bản sắc riêng biệt. Hạ tầng du lịch chưa đồng bộ, đặc biệt là các tuyến kết nối giữa cao nguyên và vùng biển. Năng lực của doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực du lịch còn thấp; năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn còn hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp trong quản trị và vận hành. Hoạt động thương mại du lịch và liên kết ngành còn yếu, làm hạn chế khả năng hình thành chuỗi giá trị du lịch hoàn chỉnh.

Đề án Phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045 đánh giá, hiện nay địa phương còn thiếu các không gian thương mại phục vụ du lịch như chợ đêm, phố đi bộ, trung tâm mua sắm cao cấp; đồng thời, các sản phẩm quà lưu niệm, hàng hóa phục vụ du khách chưa phong phú và thiếu tính đặc trưng. Điều này dẫn đến tình trạng du khách “đến rồi đi”, thời gian lưu trú ngắn, chi tiêu thấp, chưa tạo được hiệu ứng lan tỏa sang các ngành kinh tế khác. Ngoài ra, tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai và các yếu tố bất định toàn cầu cũng đặt ra những rủi ro không nhỏ cho phát triển du lịch.

4. Một số giải pháp

Thứ nhất, đổi mới tư duy phát triển du lịch theo hướng tích hợp không gian và liên kết vùng. Việc mở rộng địa giới hành chính chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi đi kèm với sự chuyển đổi trong tư duy phát triển. Các địa phương cần vượt qua cách tiếp cận phát triển theo địa giới hành chính đơn lẻ, chuyển sang tư duy tích hợp không gian, xem toàn bộ vùng sau sáp nhập là một chỉnh thể thống nhất. Trên cơ sở đó, tổ chức lại không gian du lịch theo các trục liên kết (cao nguyên - duyên hải, đô thị - nông thôn, trung tâm - vệ tinh), hình thành các hành lang du lịch có tính ổn định và định hướng dài hạn.

Thứ hai, quy hoạch không gian du lịch theo hướng phân vùng chức năng rõ ràng, gắn với lợi thế so sánh. Cần xây dựng quy hoạch du lịch đồng bộ, trong đó xác định rõ các vùng chức năng (du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng biển, văn hóa - lịch sử, cộng đồng...) dựa trên đặc điểm tài nguyên của từng khu vực. Việc phân vùng hợp lý không chỉ giúp khai thác hiệu quả tài nguyên mà còn tránh trùng lặp sản phẩm, giảm áp lực lên môi trường và nâng cao hiệu quả quản lý.

Thứ ba, phát triển sản phẩm du lịch theo hướng tích hợp, đa trải nghiệm và có chiều sâu. Sức hấp dẫn của mô hình “đại ngàn - biển xanh” không nằm ở sự cộng gộp đơn thuần mà ở khả năng tạo ra các sản phẩm du lịch liên hoàn, kết hợp nhiều loại hình trong một hành trình. Do đó, các địa phương cần chú trọng xây dựng các sản phẩm đặc thù, mang tính trải nghiệm cao, gắn với bản sắc văn hóa và điều kiện tự nhiên riêng có, đồng thời phát triển các sản phẩm du lịch đêm, du lịch sáng tạo và dịch vụ bổ trợ nhằm gia tăng giá trị và kéo dài thời gian lưu trú.

Thứ tư, đầu tư phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, ưu tiên các trục kết nối liên vùng. Hạ tầng là điều kiện tiên quyết để hiện thực hóa các ý tưởng liên kết không gian. Kinh nghiệm từ Gia Lai cho thấy, cần ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông trục Đông - Tây,

kết nối giữa cao nguyên và duyên hải, đồng thời phát triển đồng bộ hạ tầng hàng không, đường bộ, dịch vụ vận chuyển và hạ tầng số. Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển hệ thống cơ sở lưu trú chất lượng cao và các tổ hợp dịch vụ du lịch tích hợp để đáp ứng nhu cầu đa dạng của du khách.

Thứ năm, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực doanh nghiệp du lịch. Một điểm nghẽn lớn hiện nay là chất lượng nguồn nhân lực và năng lực quản trị của doanh nghiệp. Vì vậy, các địa phương cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hội nhập, đặc biệt là đội ngũ quản lý, hướng dẫn viên quốc tế và nhân lực marketing du lịch. Đồng thời, cần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích đổi mới sáng tạo và phát triển các mô hình kinh doanh du lịch mới.

Thứ sáu, tăng cường liên kết vùng và xây dựng thương hiệu điểm đến chung. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, việc liên kết giữa các địa phương trong khu vực là yếu tố then chốt. Các tỉnh cần xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả trong xúc tiến, quảng bá, xây dựng sản phẩm và chia sẻ thị trường, hướng tới hình thành thương hiệu du lịch chung cho toàn vùng miền Trung - Tây Nguyên. Đây là cách để nâng cao vị thế, tạo sức lan tỏa và thu hút các dòng khách lớn.

Thứ bảy, gắn phát triển du lịch với bảo tồn tài nguyên và phát triển bền vững. Kinh nghiệm từ Gia Lai cũng cho thấy, việc khai thác tài nguyên cần đi đôi với bảo tồn, đặc biệt đối với tài nguyên tự nhiên và văn hóa. Các địa phương cần xây dựng các mô hình du lịch bền vững, du lịch xanh, hạn chế tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, đồng thời phát huy vai trò của người dân địa phương trong phát triển du lịch.

5. Kết luận

Việc phát huy lợi thế du lịch “đại ngàn chạm biển xanh” đã mở ra cho Gia Lai một hướng phát triển mới với nhiều tiềm năng và

khác biệt. Sự kết hợp giữa không gian cao nguyên và duyên hải không chỉ tạo nên sự đa dạng về cảnh quan, văn hóa và trải nghiệm, mà còn góp phần hình thành các sản phẩm du lịch có bản sắc và sức cạnh tranh riêng.

Vì vậy, đối với các địa phương khu vực miền Trung - Tây Nguyên sau sáp nhập, phát triển du lịch không chỉ dừng lại ở việc khai thác tài nguyên tự nhiên mà quan trọng hơn là khả năng kết nối các nguồn lực về không gian, văn hóa, hạ tầng và con người thành một hệ sinh thái phát triển thống nhất. Khi các địa phương biết phát huy lợi thế riêng, đẩy mạnh liên kết vùng và đặt bản sắc văn hóa vào trung tâm của phát triển du lịch, thì hoàn toàn có thể tạo dựng những mô hình du lịch đặc thù, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hướng tới phát triển bền vững cho toàn vùng miền Trung - Tây Nguyên trong giai đoạn mới. □

Tài liệu tham khảo:

- Bài viết thuộc khuôn khổ Đề tài cấp Bộ trọng điểm năm 2025 - 2027 về “Đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi phía Bắc, vùng Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ và vùng đồng bằng sông Cửu Long” của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh do PGS.TS. Đoàn Minh Huấn là Chủ nhiệm.
- Đảng bộ tỉnh Gia Lai. (2025). Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai. (2025). Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 thông qua Đề án phát triển du lịch tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai. (2026). Báo cáo số 144/BC-SVHTTDL ngày 26/3/2026 về kết quả thực hiện công tác của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quý I.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai. (2025). Báo cáo số 310/BC-SVHTTDL ngày 01/12/2025 về tổng kết hoạt động của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2025.